

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 821/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Mộ Đức, huyện Mộ Đức
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 03/5/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/1/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/08/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3446/TTr-SXD ngày 31/10/2017, Báo cáo thẩm định số 3445/TBHTĐ-SXD ngày 31/10/2017 của Hội đồng thẩm định về Kết quả thẩm định đối với Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, với nội dung chính sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị Mộ Đức, huyện Mộ Đức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2. Phạm vi nghiên cứu: Diện tích là 863,52 ha gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Mộ Đức, có giới cận như sau:

- Phía Đông giáp: Xã Đức Phong, xã Đức Thạnh.
- Phía Tây giáp: Xã Đức Tân.
- Phía Nam giáp: Xã Đức Phong.
- Phía Bắc giáp: Đức Tân.

3. Quan điểm và mục tiêu

a) Quan điểm

- Phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi 5 năm 2016-2020, phù hợp với lộ trình phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

- Phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, phân bố dân cư khu vực thị trấn và nông thôn, giữa kinh tế xã hội trong huyện; việc sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển đô thị, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

- Nhằm rà soát tổng thể thực trạng phát triển đô thị so với các tiêu chí đô thị loại V quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, từ đó xây dựng các chương trình dự án, hạng mục đầu tư và đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế phát triển đô thị của địa phương.

b) Mục tiêu

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, Quy hoạch chung đô thị thị trấn Mộ Đức đã được UBND tỉnh phê duyệt và làm cơ sở để triển khai thực hiện, quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị thị trấn Mộ Đức.

- Rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế - xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục và hoàn thiện những tiêu chí còn thiếu, còn yếu; Đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng khung cho đô thị.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị của đô thị thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025

a) Chất lượng đô thị đến năm 2020:

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 29m²/người; tỷ lệ nhà kiên cố đạt 97%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt 15,0%. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đô thị đạt 3%.

- Tỷ lệ dân cư được cấp nước sạch đạt 20%.

- Tiêu chuẩn cấp nước tại đô thị đạt 90lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch 20%.

- Mật độ đường cống thoát nước chính 3-3,5km/km²; lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật: 5-10%; 60% các cơ sở sản xuất mới có trạm xử lý nước thải. Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 70%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 90%, tỷ lệ chiều dài các tuyến đường chính ngõ xóm được chiếu sáng đạt 70%.

- Đất cây xanh đô thị đạt 5m²/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt 3,5m²/người.

b) Chất lượng đô thị đến năm 2025:

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 30m²/người; tỷ lệ nhà kiên cố đạt 98%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt 20,0%. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đô thị đạt 4%.

- Tỷ lệ dân cư được cấp nước sạch đạt 70%.

- Tiêu chuẩn cấp nước tại đô thị đạt 100lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 20%.

- Mật độ đường cống thoát nước chính 4km/km²; lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật: 15-20%; 70% các cơ sở sản xuất mới có trạm xử lý nước thải. Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 80%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90-95%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%, tỷ lệ chiều dài các tuyến đường chính ngõ xóm được chiếu sáng đạt 85%.

- Đất cây xanh đô thị đạt 6m²/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt 4-5m²/người.

5. Lộ trình đánh giá, phân loại đô thị và khu vực ưu tiên phát triển đô thị trên địa bàn đô thị thị trấn Mộ Đức :

a) Lộ trình đánh giá, phân loại đô thị:

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (nhất là các công trình giao thông đô thị, công trình thương - mại dịch vụ, các

công trình phục vụ đời sống thiết yếu của người dân), tập trung rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu còn thiếu và yếu so với quy định.

Lập đề án phân loại và công nhận thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức là đô thị loại V vào năm 2018.

- Định hướng giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu và yếu của đô thị thị trấn Mộ Đức.

b) Khu vực ưu tiên phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức:

Tập trung phát triển khu vực trung tâm của thị trấn: Cải tạo chỉnh trang đô thị, hoàn thiện các khu chức năng hiện hữu với vai trò là trung tâm hành chính – chính trị, thương mại, dịch vụ, y tế, giáo dục, văn hóa thể thao huyện Mộ Đức. Tổng diện tích là: 180ha.

6. Nhu cầu vốn, danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020:

a) Tổng nhu cầu vốn đến năm 2020:

Theo tính toán nhu cầu vốn trong thuyết minh Chương trình giai đoạn 2016-2020 là: 689,66 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 48,00 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện 56,36 tỷ đồng, vốn khác 585,30 tỷ đồng.

STT	Tên dự án	Nhu cầu vốn ưu tiên đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
			Vốn NS Trung ương	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn khác
	Tổng cộng:	689,66	0.00	48,00	56,360	585,30

b) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

(Chi tiết xem phụ lục Tờ trình này)

7. Giải pháp thực hiện

a) Công tác quy hoạch phát triển đô thị:

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của đô thị. Xây dựng hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai phục vụ cho phát triển đô thị.

- Định kỳ rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn đô thị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng làm cơ sở xúc tiến đầu tư. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy hoạch hợp lý; kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai để có giải pháp điều chỉnh mang tính chất bao quát, dài hạn nhằm giải quyết triệt để những tồn tại.

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, trong đó ưu tiên các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm; phát triển kết hợp chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng xã hội góp phần hoàn thiện không gian cảnh quan đô thị. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm

của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả và tính khả thi.

- Triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị. Triển khai và quản lý chặt chẽ thiết kế đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt, nâng cao chất lượng thiết kế kiến trúc công trình trong đô thị. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch.

- Có cơ chế thích hợp để cộng đồng dân cư tham gia trong quá trình lập quy hoạch, nhất là các khu vực cải tạo chỉnh trang đô thị; đẩy mạnh việc cung cấp thông tin kiến trúc quy hoạch đô thị làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

b) Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, đầu tư phát triển đô thị:

- Cụ thể hóa các chính sách về ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...), xây dựng công trình phúc lợi (bệnh viện, trường học, văn hoá, thể thao,...), các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được các cơ quan ban hành để có thể áp dụng vào tình hình thực tế.

- rà soát các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư, trên cơ sở đó có biện pháp hỗ trợ, tập trung tháo gỡ vướng mắc và tạo điều kiện để dự án sớm triển khai;

- Cần tiếp tục thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước để tiếp tục thu hút vốn đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

- Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo các đơn vị, phòng ban chức năng với các nhà đầu tư để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách và pháp luật hiện hành, đảm bảo các dự án hoạt động hiệu quả, nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương, tạo hiệu ứng lan toả và tác động tích cực tới nhà đầu tư.

c) Quản lý đất đai, thị trường bất động sản:

- Quản lý và phát triển quỹ đất đô thị theo quy hoạch được duyệt, lộ trình phù hợp với từng giai đoạn phát triển và nhu cầu sử dụng;

- Đẩy mạnh thu hồi đất theo quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển đô thị;

- Phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát, ban hành khung giá, điều chỉnh giá thị trường bất động sản theo nhu cầu thực.

d) Vốn đầu tư phát triển đô thị

- Tranh thủ vận động nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, cân đối bố trí ngân sách tỉnh, ngân sách huyện theo kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, ưu

tiên huy động nguồn lực xã hội và đa dạng phương thức đầu tư (PPP) cho phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, đầu tư tập trung, có trọng điểm.

- Hằng năm, rà soát nhằm xúc tiến đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của tỉnh Quảng Ngãi. Đối với các dự án chương trình đề xuất không nằm trong kế hoạch đầu tư trung hạn (giai đoạn 2016 - 2020), có đề xuất sử dụng ngân sách của tỉnh và Trung ương, cần xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn vốn và lập kế hoạch đề xuất đầu tư, nhằm phát triển đô thị theo đúng định hướng.

- Rà soát, nắm chắc các nguồn thu phát sinh trên địa bàn để huy động đầy đủ, kịp thời vào ngân sách. Đồng thời tăng cường khai thác các nguồn thu tiềm năng (thuế tài nguyên, thu từ các doanh nghiệp vắng lai,...). Đẩy mạnh các biện pháp thu nợ, cưỡng chế nợ thuế theo quy định để đôn đốc thu các khoản thuế gia hạn đã hết hạn nộp.

- Thực hành tiết kiệm, cân đối thu – chi ngân sách hợp lý. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng hiệu quả đồng vốn, tránh lãng phí, thất thoát vốn ở các công trình xây dựng cơ bản. Đổi mới quản lý ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Tiếp tục tạo thêm nguồn vốn từ quỹ đất để bổ sung vào nguồn vốn ngân sách địa phương.

- Phát triển thị trường tài chính, tín dụng: tạo điều kiện cho tất cả các ngân hàng, quỹ tín dụng trong và ngoài nước mở rộng hoạt động trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, huy động các nguồn vốn trong dân và doanh nghiệp để đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện các chương trình xã hội hóa đường giao thông quy mô nhỏ, kiên cố hóa kênh mương, lát vỉa hè, cây xanh...Khuyến khích áp dụng hình thức hợp tác công tư để thu hút vốn đầu tư từ doanh nghiệp để đầu tư phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

đ) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp ngang tầm với yêu cầu quản lý và phát triển đô thị trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ chuyên môn phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về quản lý đô thị, đảm bảo đủ phẩm chất, trình độ, năng lực thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho chính quyền địa phương trong quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị.

- Xác định rõ cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng trong các lĩnh vực, cấp bậc đào tạo đáp ứng nhu cầu chuyên dịch cơ cấu kinh tế của huyện; chú trọng đào tạo, dạy nghề cho người lao động, trang bị kiến thức nhằm nâng cao ý thức, tác phong làm việc cho người lao động. Điều chỉnh chuyên dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nâng cao trình độ lao động, đặc biệt là đối với người nông dân bị thu hồi đất sản xuất để giao cho dự án.

- Có chính sách, cơ chế ưu đãi, thu hút cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật, các chuyên gia giỏi, công nhân lành nghề về làm việc tại địa phương.

e) Giải pháp về áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, xây dựng phát triển đô thị theo định hướng đô thị xanh.

- Đẩy mạnh thực hiện phát triển sự nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học – công nghệ cả về số lượng và chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi thu hút mạnh mẽ các tổ chức hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất.

- Khai thác gắn với bảo vệ tài nguyên, giữ gìn môi trường sinh thái là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức và cá nhân tham gia bảo vệ môi trường đô thị. Khuyến khích xây dựng công trình xanh, đồng thời phải có phương pháp bảo vệ môi trường, chống ô nhiễm không khí, tiếng ồn và thu gom, phân loại rác thải.

8. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng

- Hướng dẫn địa phương, đơn vị triển khai xây dựng các tiêu chí còn yếu và thiếu nhằm đạt các tiêu chuẩn đề ra.

- Hướng dẫn địa phương, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt và quản lý các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị; kể cả các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang, đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, các sở ban ngành và UBND huyện Mộ Đức tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kinh phí đầu tư phát triển hàng năm từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước phục vụ đầu tư phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức, trình HĐND tỉnh thông qua dự toán chi hàng năm và hướng dẫn địa phương thực hiện, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

c) Các Sở, ban, ngành liên quan: Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách; Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực Sở ngành phụ trách liên quan đến quản lý phát triển đô thị, đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

d) UBND huyện Mộ Đức:

- Chủ trì công bố Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mộ Đức huyện Mộ Đức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; thực hiện việc lưu trữ hồ sơ và cung cấp thông tin đến các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị và Quy hoạch chung đô thị thị trấn Mộ Đức được duyệt, UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, 5 năm để tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức quản lý phát triển đô thị theo kế hoạch đề ra, trong đó thiết lập các đề án thành phần phù hợp theo từng năm của Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ của cán bộ thực hiện công tác quản lý xây dựng phát triển đô thị. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp tăng cường công tác tuyên truyền, toàn bộ các cấp, các ngành đều vào cuộc tham gia xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm, tổ chức kiểm tra, rà soát tình hình triển khai Chương trình phát triển đô thị ở địa phương, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Văn Minh